# QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐỒNG TÍNH TRONG CÁC VĂN KIỆN QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA

# NGUYỄN THỊ KIM TIẾN

## 1.1. Quyền của người đồng tính trong một số văn kiện quốc tế

Các văn kiện quốc tế liên quan đến quyền và bảo vệ quyền của người đồng tính trước hết phải kể đến Hiến chương Liên Hợp Quốc và Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền

### *1.1.1. Hiến chương Liên Hợp Quốc*

Hiến chương Liên Hợp Quốc năm 1945 đã trở thành một trong những văn kiện quốc tế có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc công nhận các quyền con người được thể hiện ngay trong lời nói đầu của Hiến chương: “*Tuyên ngôn một lần nữa tin tưởng vào những quyền cở bản, nhân phẩm và giá trị của con người, ở quyền bình đẳng giữa nam và nữ*” [7]. Không những vậy, tại khoản 3, Điều 1, Hiến chương Liên Hợp Quốc cũng “*khuyến khích phát triển sự tôn trọng trong các quyền của con người và các tự do cơ bản cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ hoặc tôn giáo*” [7, Điều 1]. Một trong những nguyên tắc cơ bản và xuyên suốt của hiến chương là bình đẳng, không có sự phân biệt giữa mọi cá nhân xuất phát từ việc phân biệt đối xử về giới tính giữa nam và nữ. Mục đích đưa ra các nguyên tắc này nhằm yêu cầu có sự đối xử công bằng không dựa vào giới tính, dân tộc, tôn giáo và khẳng định các quyền tự do và bình đẳng giữa mọi cá nhân trong xã hội. Là cơ sở để tạo tiền đề xây dựng và bảo vệ các quyền con người và quyền của người đồng tính.

Mặc dù Hiến chương Liên Hợp Quốc là văn kiện quan trọng trong việc khẳng định, bảo vệ và nâng cao các quyền con người, nhưng hiến chương chỉ nêu ra các nguyên tắc, nội dung về quyền của con người mà chưa đề cập đến trách nhiệm, nghĩa vụ của các quốc gia thành viên trong việc đảm bảo và thực thi các quyền này. Sự phân biệt đối xử chỉ dựa trên nguyên tắc giới tính, chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, do đó việc xuất hiện khái niệm xu hướng tính dục tồn tại song song với xu hướng tính dục dị tính, thì chưa có quy định cụ thể để bảo vệ người đồng tính khỏi sự phân biệt, đối xử này.

***1.1.2. Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền***

Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền là tuyên ngôn về các quyền của con người được Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 10 tháng 12 năm năm 1948 tại Palais de Chailot, Pháp theo quyết định số 217A (III) và được dịch ra 375 thứ ngôn ngữ khác nhau. Tuyên ngôn là công cụ pháp lý thể hiện các quyền cơ bản mà con người được hưởng, đồng thời là khuôn mẫu chung cho mỗi quốc gia, tổ chức, cá nhân về việc được tôn trọng các quyền tự do và nhân quyền. Bản tuyên ngôn là khuôn mẫu chung cần đạt tới của tất cả mọi quốc gia và dân tộc. Tinh thần của Tuyên ngôn nhân quyền là dùng truyền đạt và giáo dục để nổ lực thúc đẩy các quốc gia thành viên tôn trọng các quyền con người và các quyền cơ bản khác trong tuyên ngôn. Tại Điều 2, Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền có nêu rõ: “*Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền*” và “*ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên ngôn này không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ tình thân trạng khác*” [8, Điều 2]. Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền đã mở rộng đối tượng trong việc cấm phân biệt đối xử bởi các “*thân trạng khác*”. Quy định này có tính mở, vì vậy việc một người mang xu hướng tính dục hay bản dạng giới khác cũng là đối tượng cần được bảo vệ, được hưởng các quyền tự do trong bản Tuyên ngôn này. Và “mọi người” ở đây được hiểu là tất cả các cá nhân bao gồm cả người đồng tính, dị tính, song tính hay vô tính đều được hưởng những quyền như nhau. Tuy nhiên khi hưởng thụ những quyền của mình cũng phải tuân thủ những hạn chế do pháp luật quy định và tôn trọng của người khác cũng được thừa nhận, tôn trọng và đáp ứng những đòi hỏi chính đáng về đạo đức, trật tự công cộng và phúc lợi chung trong xã hội dân chủ được thỏa mãn [8, Điều 29]. Do đó, các quốc gia có thể lấy các chuẩn mực đạo đức, truyền thống để cản trở cho việc đảm bảo các quyền của người đồng tính trên cơ sở bảo đảm quyền chung cho tất cả các thành viên trong xã hội.

### *1.1.3. Bộ nguyên tắc Yogyakarta*

Một trong những văn kiện không thể không nhắc đến chính là Bộ nguyên tắc Yogyakarta (the Yogyakarta principles) được phác thảo và ra mắt ngày 26 tháng 3 năm 2007 bởi các chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật, quyền con người hàng đầu thế giới về xu hướng tính dục và bản dạng giới để bảo vệ những người đồng tính trước tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử ngày càng phổ biến. Bộ nguyên tắc Yogyakarta đã góp phần làm nên bản tuyên bố về xu hướng tính dục và bản dạng giới của Liên Hợp Quốc năm 2008. Bộ nguyên tắc Yogyakarta là bộ cẩm nang về quyền con người trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế có tính ràng buộc, trong đó xác định nghĩa vụ của các quốc gia trong việc tôn trọng, bảo vệ và có các biện pháp, chính sách bảo đảm thực hiện các quyền để mọi người sinh ra tự do và bình đẳng đều được hưởng các quyền không phụ thuộc vào xu hướng tính dục và bản dạng giới. Trong đó, vấn đề bảo vệ và đảm bảo các quyền của người đồng tính được thể hiện một cách rõ nét nhất trong một số nguyên tắc sau:

*Nguyên tắc 1*: Quyền được thụ hưởng mọi quyền con người trên toàn cầu. Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới đều được hưởng đầy đủ các quyền con người [55].

*Nguyên tắc 2*: Các quyền bình đẳng và không phân biệt đối xử

Mọi người đều có quyền được thụ hưởng mọi quyền con người mà không bị phân biệt đối xử vì khuynh hướng tính dục hay bản dạng giới của họ. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ mà không bị phân biệt đối xử vì những lý do trên, bất kể các quyền con người khác có đồng thời bị ảnh hưởng bởi sự phân biệt đối xử đó hay không [55].

*Nguyên tắc 3:* Quyền được công nhận trước pháp luật

Mọi người ở mọi nơi đều có quyền được công nhận là một cá nhân trước pháp luật. Những cá nhân thuộc các nhóm khuynh hướng tính dục và bản dạng giới khác nhau đều được hưởng năng lực pháp luật trong mọi lĩnh vực đời sống. Khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của riêng mỗi người là một phần không thể tách rời với nhân cách của họ và là một trong những bộ phận cơ bản nhất của sự quyết tâm cá nhân, phẩm giá tự và tự do. Không ai bị buộc trải qua các thủ tục y tế, phẫu thuật xác định lại giới tính, triệt sản hoặc liệu pháp hormon để bản dạng giới của họ được thừa nhận trước pháp luật. Không tình trạng cá nhân nào, chẳng hạn như tình trạng hôn nhân hoặc con cái, có thể được viện dẫn như một lý do để pháp luật không thừa nhận bản dạng giới của một người. Không ai phải chịu áp lực buộc phải che giấu, kìm nén hoặc chối bỏ khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của mình [55].

*Nguyên tắc 4*: Quyền được sống

Mọi người đều có quyền được sống. Không ai có thể bị tước đoạt quyền được sống một cách tùy tiện, kể cả dựa trên các lý do khuynh hướng tính dục hoặc bản dạng giới. Không ai bị xử tử vì các hành vi tình dục tự nguyện giữa các cá nhân trên tuổi tự nguyện hoặc vì khuynh hướng tính dục và bản dạng giới của họ [55].

Bộ nguyên tắc Yogyakarta là văn kiện pháp lý quốc tề đầu tiên chính thức ghi nhận và bảo vệ quyền của người đồng tính, có nghĩa quan trọng trong việc xóa bỏ kỳ thị đối với người đồng tính.

### *1.1.4. Một số văn kiện pháp lý của Liên Hợp Quốc*

Mặc dù Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền năm 1948 đã khẳng định quyền con người nói chung (trong đó có quyền của người đồng tính nói riêng) nhưng sự phân biệt đối xử, bạo lực đối với người đồng tính đang là thực tiễn xảy ra trong xã hội. Thậm chí đến nay nhiều quốc gia vẫn đang hình sự hóa và xem đồng tính như là một loại tội phạm. Tình trạng này đã kéo dài trong nhiều năm qua và trở thành một trong những vấn đề nhân quyền được Liên Hơp Quốc đặc biệt quan tâm. Những lo ngại về vi phạm nhân quyền trong một thời gian dài đã khiến Hội đồng nhân quyền của Liên Hợp Quốc xem đây như là vấn đề cần được ưu tiên thảo luận để đưa ra những tuyên bố chung không chỉ về quyền của người đồng tính mà cả quyền của người song tính, vô tính và cả người chuyển giới. Trong những cuộc họp của Hội đồng nhân quyền Liên Hợp Quốc năm 2006 và 2008, những tuyên bố chung về quyền của người đồng tính, xu hướng tính dục và bản dạng giới đã được chính thức đề xuất và thảo luận xoay quanh mối quan tâm về luật phân biệt đối xử và nghĩa vụ của các quốc gia trong việc thực thi nhân quyền quốc tế.

Trước đó, từ những năm đầu thập kỉ 1980, châu Âu đã nỗ lực trong việc thúc đẩy quyền của người đồng tính. Đây là động lực thúc đẩy các châu lục khác và các nước trên toàn thế giới. Đến năm 1993, trong hội nghị nhân quyền lần thứ 2 đựơc tổ chức tại Áo, các vấn đề liên quan đến quyền của người đồng tính đã được nhắc đến và đựơc bàn luận trong các sự kiện quốc tế lớn do Liên Hợp Quốc bảo trợ liên quan đến vấn đề nhân quyền. Trên diễn đàn Liên Hợp Quốc, có nhiều ý kiến trái chiều đến từ nhiều quốc gia khác nhau đã khiến cho các quy phạm pháp luật về quyền của người đồng tính không được quan tâm đúng mức do ảnh hưởng từ quan niệm văn hóa, tôn giáo của nhiều quốc gia đã khiến họ phản ứng gay gắt về vấn đề này. Trên cơ sở báo cáo về thực trạng của người đồng tính, tháng 6 năm 2012 Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc đã cho xuất bản cuốn “Sinh ra tự do và bình đẳng - Xu hướng tính dục và bản dạng giới trong Luật nhân quyền Quốc tế” nhằm hệ thống lại những vấn đề đặt ra đối với vấn đề nhân quyền của người đồng tính và việc thực thi nhân quyền của các nhà nước có liên quan. Với quan điểm cho rằng bảo vệ quyền của nhóm người này không nhất thiết phải tạo ra những quyền riêng biệt mà chỉ cần bảo đảm thực thi các quyền, không phân biệt đối xử trong các văn bản pháp luật quốc tế dựa trên xu hướng tính dục cũng như bản dạng giới. Đồng thời nhấn mạnh vấn đề vi phạm nhân quyền và thực thi nghĩa vụ của các nhà nước.

Có thể thấy được sự nỗ lực của LHQ trong việc chống lại hành vi vi phạm nhân quyền đối với người đồng tính. Nội dung tóm tắt báo cáo và các Nghị quyết của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ và Hội đồng Nhân quyền LHQ gồm những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, Bản Tuyên bố chung trong việc chấm dứt bạo lực và vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới (Joint statement on ending acts of violence and related human rifhts violations based on sexual orientation and gender identity) của 85 quốc gia và vùng lãnh thổ đã được ký kết vào tháng 3 năm 2011. Nội dung của tuyên bố tập trung vào việc nâng cao pháp luật nhân quyền và vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, đồng thời ghi nhận vai trò của Hội đồng Nhân quyền LHQ trong việc thúc đẩy sự tôn trọng toàn cầu về việc bảo vệ tất cả các quyền con người và tự do cho tất cả mọi người. Đồng thời kêu gọi các quốc gia chung tay hành động chống lại các hành vi bạo lực dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.

*Thứ hai*, Nghị quyết 17/19 (17/19 Human rights, sexual orientation and gender A/HRC/RES/17/19) được Hội đồng Nhân quyền LHQ thông qua tháng 6/2011. Đây là Nghị quyết đầu tiên về quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới “*được xây dựng trên cơ sở Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền và các Công ước quốc tế về quyền con người như Công ước quốc tế các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, Công ước quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị và các công ước cốt lõi về quyền con người có liên quan*” [56, Tr.1] và Nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc số 60/251 ngày 15/3/2006 (General Assembly resolution 60/251 of 15 March 2006). Nội dung nghị quyết chủ yếu tập trung vào các nội dung như: Đề nghị Văn phòng Cao ủy nhân quyền LHQ thực hiện một nghiên cứu hoàn thành vào tháng 12 năm 2011 về luật chống phân biệt đối xử và hành động chống bạo lực dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Ban hành các văn bản pháp luật về chống phân biệt đối xử và bạo lực dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới mang tính chất toàn cầu và mức độ áp dụng tại các quốc gia để chấm dứt các hành vi vi phạm nhân quyền [56, Tr.1]. Đồng thời xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan và các động thái khác về việc phân biệt đối xử, bạo lực dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới và xem đây là một trong những vấn đề quan trọng phải được ưu tiên thực hiện [56, Tr.2].

*Thứ ba*, cẩm nang “Sinh ra tự do và bình đẳng - Xu hướng tính dục và Bản dạng giới trong Luật Nhân quyền quốc tế” (Born Free Equal- sexual Orientation and Gender Identity in International Human Rights Law) được xuất bản vào tháng 06/2012. Nội dung cuốn cẩm nang “*sinh ra tự do và bình đẳng - Xu hướng tính dục và Bản dạng giới trong Luật Nhân quyền quốc tế*” được xây dựng dựa trên những kết quả từ Báo cáo về thực trạng vi phạm nhân quyền của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền LHQ năm 2011, Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền 1948, Công ướcquốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị, Công ước quốc tế về các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, Công ước chống Tra tấn và Công ước khác có liên quan. Nội dung cuốn cẩm nang này xác định năm nguyên tắc để xác định nghĩa vụ của nhà nước trong việc bảo đảm quyền của người LGBT. Năm nguyên tắc này gồm:

*Bảo vệ* cá nhân khỏi bạo lực xuất phát từ sự ghê sợ và thái độ thù ghét những người đồng tính. Đưa xu hướng tính dục và bản dạng giới là các yếu tố quy định và được bảo vệ trong luật [58, Tr.14].

*Ngăn ngừa* sự tra tấn, các tội ác và việc đối xử không có tính nhân văn đối với người đồng tính. Điều tra mọi hành vi đối xử sai trái của cơ quan nhà nước và buộc các cơ quan này phải có trách nhiệm trước tòa án. Cung cấp các khóa đào tạo cho nhân viên thi hành pháp luật để đảm bảo việc giám sát có hiệu quả ở các nơi giam giữ [58, Tr.22].

*Bãi bỏ* luật hình sự hóa đối với người đồng tính, bao gồm tất cả các luật cấm các hành vi tình dục giữa những người đồng tính. Bảo đảm các cá nhân không bị bắt giam vì lý do xu hướng tính dục hay bản dạng giới của họ, cũng như không bị hạ thấp nhân phẩm vì xu hướng tính dục của mình [58, Tr.28].

*Cấm* phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Ban hành luật toàn diện trong đó cấm các hành vi phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Đặc biệt, đảm bảo không có sự phân biệt đối xử trong việc tiếp cận các dịch vụ cơ bản, bao gồm việc làm và chăm sóc sức khỏe. Cung cấp dịch vụ giáo dục và hướng dẫn để ngăn cản sự phân biệt đối xử và kỳ thị đối với cộng đồng LGBT và người liên giới tính [58, Tr.38].

*Bảo đảm* tự do ngôn luận, hội họp và tự do gặp gỡ của cộng đồng LGBT và người liên giới tính. Bất kỳ hạn chế nào cũng phải phù hợp với pháp luật quốc tế và không có sự phân biệt đối xử nào [58, Tr.54].

Bên cạnh đó tháng 9/2015, 12 tổ chức của LHQ đã ra khuyến nghị kêu gọi 193 quốc gia thành viên cùng hành động để bảo vệ quyền của cộng đồng LGBTI. Bản khuyến nghị kêu gọi các quốc gia thành viên bao gồm 3 nội dung chính:

- Bảo vệ khỏi sư bạo hành đối với người đồng tính;

- Xây lựng luật bảo vệ người đồng tính;

- Bảo vệ người đồng tính khỏi sự phân biệt đối xử;

Những văn kiện pháp lý quốc tế có ý nghĩa toàn cầu là sơ sở pháp lý quan trọng trong việc thúc đẩy thực hiện và bảo vệ các quyền con người nói chung và quyền của người đồng tính nói riêng. Với tư cách là thành viên của Liên Hợp Quốc cũng như việc ký kết các công ước quốc tế về quyền con người, hi vọng vào một tương lai không xa, Việt Nam sẽ có những thay đổi trong chính sách pháp luật phù hợp bảo đảm các quyền con người nói chung và quyền của người đồng tính nói riêng.